

Thứ hai ngày 04/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Âm nhạc:</p> <p>Dạy VĐ (NDTT): Quà 8/ 3. TG: Trương Quang Lục.</p> <p>NH (NDKH): Bông hoa mừng cô- TG: Trần Thị Duyên.</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Trẻ thuộc lời và biết vận động theo tiết tấu chậm của bài hát “Quà 8/3”, nhạc sỹ Trương Quang Lục.</p> <p>- Trẻ hiểu nội dung bài hát nói về ngày quốc tế phụ nữ 8/3, đó là ngày hội của các bà, các mẹ, cô giáo và tất cả những người phụ nữ trên toàn thế giới. Các bạn nhỏ đã hát vang những bài ca để chúc mừng bà, mẹ, cô giáo nhân ngày đặc biệt, ngày 8/3.</p> <p>2. Kỹ năng:</p>	<p>* Đồ dùng của cô.</p> <p>- Nhạc bài hát: “ Quà 8/3, Bông hoa mừng cô”.</p> <p>* Đồ dùng của trẻ.</p> <p>- Ghế ngồi đủ số trẻ.</p> <p>- Mũ chóp kín.</p> <p>- Dụng cụ âm nhạc: Phách tre, xong loan...</p>	<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <p>- Cho trẻ đọc bài thơ “Bó hoa tặng cô”</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Dạy vận động theo tiết tấu chậm: Quà 8/3.</p> <p>- Cô cho trẻ nghe một đoạn nhạc của bài hát. Hỏi trẻ: + Đó là bài hát gì? + Bài hát do ai sáng tác?</p> <p>- Cho cả lớp hát lại 1 lần từ đầu đến cuối bài hát</p> <p>- Cô hỏi trẻ bài hát “Quà 8/ 3” có thể kết hợp với những hình thức VĐ nào?</p> <p>- Cô thống nhất lựa chọn 1 hình thức VĐ: VĐ theo tiết tấu chậm</p> <p>* Cô vận động mẫu 2 lần:</p> <p>- Lần 1: Vừa hát vừa vận động theo tiết tấu chậm (Không nhạc). Hỏi trẻ cô vừa vận động vổ tay theo tiết tấu gì?</p> <p>- Lần 2: Vừa hát vừa vận động + Phân tích (Khi vổ tay theo tiết tấu chậm để ứng với lời bài hát gồm có 3 tiếng, khi vổ thì vổ 1, 2, 3 mở, ứng với mỗi câu hát cũng vổ 1, 2, 3 mở cho đến hết bài)</p> <p>* Cô cho trẻ vận động cùng cô 2 - 3 lần từ đầu đến cuối bài hát.</p> <p>- Lần 1: Cô quan sát trẻ vận động- Nhận xét- Sửa sai trẻ vận động chưa đúng.</p> <p>- Lần 2+ 3: Nhận xét sau mỗi lần trẻ vận động.</p> <p>- Cho trẻ VĐ theo tổ nhóm cá nhân</p> <p>- Cô cho lần lượt từng tổ lên sử dụng nhạc cụ để vận động: Xắc xô, xong loan, phách tre....</p> <p>=> Cả lớp hát và vận động cùng nhạc cụ mình chọn.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vận động đúng theo tiết tấu chậm (3 vỗ 1 mở) - Trẻ mạnh dạn tự tin, biết thể hiện cảm xúc của mình trong khi vận động. - Phát triển tai nghe cho trẻ. <p>3. Thái độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc. - Giáo dục trẻ luôn yêu quý bà, mẹ, cô giáo,... 		<p>=> GD: Trẻ biết thể hiện tình cảm của mình dành cho bà, cho mẹ, cô giáo nhân ngày 8/3.</p> <p>2.2. Nghe hát: Bông hoa mừng cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả của bài nghe hát. - Cô hát lần 1: + Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả, giai điệu bài hát như thế nào? + Bài hát nói về điều gì? - Cô hát lần 2: Minh họa theo lời bài hát. + Con thấy giai điệu của bài hát như thế nào? - Giảng nội dung bài hát thể hiện tình cảm chân thành, đơn sơ nhưng đầy hồn nhiên của các em nhỏ dành tặng cho cô giáo của mình nhân ngày 8/3. Em bé đã chọn bông hoa xinh tươi, đẹp nhất, xinh nhất để mang tới nhà cô giáo và tặng cô với tấm lòng yêu mến kính trọng của mình. - Lần 3: Nghe nhạc (nghe ca sĩ hát) trẻ hưởng ứng tự do cùng cô. <p>3. Kết thúc:</p> <p>Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ ba ngày 05/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Làm quen với toán:</p> <p>Dạy trẻ nhận biết chữ số 9, số lượng trong phạm vi 9.</p> <p>(MT35)</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nắm được nguyên tắc lập số, hiểu ý nghĩa số lượng của chữ số 9. - Nhận biết số 9 - Biết cách chơi các trò chơi. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đếm thành thạo, đếm hết các đối tượng và tách kết quả đếm ra khỏi quá trình đếm. - Trẻ tìm hoặc tạo ra được các nhóm có số lượng trong phạm vi 9 theo yêu cầu của cô. - Trẻ chơi trò chơi thành thạo. <p>3. Thái độ:</p>	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - PP minh họa bài dạy trẻ nhận biết chữ số 9, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 9. - Các nhóm đồ vật, đồ chơi có số lượng là 9 đặt xung quanh lớp. - Nhạc bài hát “Tập đếm” <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng lô tô có số lượng là 9 . Thẻ số 8, 9 - 3 ngôi nhà có thẻ số 7, 8, 9. 	<p>1. Ôn định tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát bài “<i>Tập đếm</i>” <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <p>2.1. Ôn số lượng 8.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ nhận biết và đếm các nhóm đối tượng có số lượng là 8 trên máy tính . <p>2.2. Tạo nhóm có số lượng là 9, đếm đến 9, nhận biết chữ số 9.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ lấy rổ đồ dùng . Hỏi trẻ: - Trong rổ của con có gì? - Cho trẻ xếp 8 thỏ ra thành hàng ngang và đếm. - Muốn có 9 thỏ thì phải làm thế nào? - Thêm 1 thỏ xếp tiếp vào dãy và đếm. Sau đó nêu kết quả: 8 thỏ thêm 1 thỏ là 9 thỏ. - Lấy 8 cây nấm xếp tương ứng mỗi thỏ 1 cây nấm và đếm. - Muốn có 9 nấm thì phải làm thế nào? - Lấy thêm 1 cây nấm và đếm. Sau đó nêu kết quả: 8 cây nấm thêm 1 cây nấm là 9. - Cho trẻ tìm xung quanh lớp nhóm đồ dùng, đồ chơi có số lượng là 9 và đếm. - Cho trẻ so sánh số lượng các nhóm vừa đếm. <p>=> Cô chính xác hóa kết quả và nêu ý nghĩa số lượng của số 9.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu chữ số 9 và cho trẻ chọn thẻ số 9 giơ lên đọc to 2- 3 lần và đặt vào nhóm có 9 cây nấm và 9 thỏ. - Cho trẻ chọn và đặt thẻ số vào các nhóm đồ dùng, đồ chơi vừa tìm được xung quanh lớp.

	<p>- Trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.</p> <p>- Trẻ có ý thức, nề nếp trong giờ học</p>		<p>- Cho trẻ so sánh các chữ số 9 và kết luận: Tất cả các chữ số 9 đều giống nhau.</p> <p>=> Cô chính xác hóa kết quả và nêu ý nghĩa của chữ số 9: <i>Tất cả các nhóm đồ dùng có số lượng là 9 được biểu thị bằng chữ số 9.</i></p> <p>- Cho trẻ cất dần số thỏ và số nấm (Vừa cất vừa đếm)</p> <p>2.3. Luyện tập:</p> <p><i>a. Trò chơi 1: Ai nhanh hơn.</i></p> <p>Cách chơi: Trên màn hình có các nhóm số lượng 7,8,9. Trẻ tìm nhóm đồ dùng có số lượng tương ứng theo yêu cầu của cô và chọn thẻ số tương ứng với nhóm đồ dùng đó.</p> <p><i>b. Trò chơi 2: Kết bạn</i></p> <p>+ Cách chơi: Các bạn vừa đi vừa hát tạo thành vòng tròn, sau khi có hiệu lệnh của cô “Kết bạn” theo yêu cầu của cô (8,9) thì nhanh chân chạy tìm bạn tạo thành nhóm mà cô yêu cầu.</p> <p>+ Luật chơi: Nhóm nào kết nhóm không đúng yêu cầu với số lượng mà cô yêu cầu phải nhảy lò cò xung quanh lớp 1 vòng.</p> <p>+ Cho trẻ chơi , sau mỗi lần chơi cô và trẻ nhận xét từng nhóm.</p> <p>3. Kết thúc:</p> <p>- Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p> <p>1. Ôn định tổ chức:</p> <p>- Cô cho trẻ hát bài “Tập đếm”</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <p>2.1. Ôn số lượng 8.</p> <p>- Cô cho trẻ nhận biết và đếm các nhóm đối tượng có số lượng là 8 trên máy tính .</p> <p>2.2. Tạo nhóm có số lượng là 9, đếm đến 9, nhận biết chữ số 9.</p> <p>- Cho trẻ lấy rổ đồ dùng . Hỏi trẻ:</p> <p>- Trong rổ của con có gì?</p>
--	--	--	---

			<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xếp 8 thỏ ra thành hàng ngang và đếm. - Muốn có 9 thỏ thì phải làm thế nào? - Thêm 1 thỏ xếp tiếp vào dãy và đếm. Sau đó nêu kết quả: <i>8 thỏ thêm 1 thỏ là 9 thỏ.</i> - Lấy 8 cây nấm xếp tương ứng mỗi thỏ 1 cây nấm và đếm. - Muốn có 9 nấm thì phải làm thế nào? - Lấy thêm 1 cây nấm và đếm. Sau đó nêu kết quả: <i>8 cây nấm thêm 1 cây nấm là 9.</i> - Cho trẻ tìm xung quanh lớp nhóm đồ dùng, đồ chơi có số lượng là 9 và đếm. - Cho trẻ so sánh số lượng các nhóm vừa đếm. => Cô chính xác hóa kết quả và nêu ý nghĩa số lượng của số 9. - Cô giới thiệu chữ số 9 và cho trẻ chọn thẻ số 9 giơ lên đọc to 2- 3 lần và đặt vào nhóm có 9 cây nấm và 9 thỏ. - Cho trẻ chọn và đặt thẻ số vào các nhóm đồ dùng, đồ chơi vừa tìm được xung quanh lớp. - Cho trẻ so sánh các chữ số 9 và kết luận: <i>Tất cả các chữ số 9 đều giống nhau.</i> => Cô chính xác hóa kết quả và nêu ý nghĩa của chữ số 9: <i>Tất cả các nhóm đồ dùng có số lượng là 9 được biểu thị bằng chữ số 9.</i> - Cho trẻ cất dần số thỏ và số nấm (Vừa cất vừa đếm) <p>2.3. Luyện tập:</p> <p><i>a. Trò chơi 1: Ai nhanh hơn.</i> Cách chơi: Trên màn hình có các nhóm số lượng 7,8,9. Trẻ tìm nhóm đồ dùng có số lượng tương ứng theo yêu cầu của cô và chọn thẻ số tương ứng với nhóm đồ dùng đó.</p> <p><i>b. Trò chơi 2: Kết bạn</i></p>
--	--	--	--

			<p>+ Cách chơi: Các bạn vừa đi vừa hát tạo thành vòng tròn, sau khi có hiệu lệnh của cô “Kết bạn” theo yêu cầu của cô (8,9) thì nhanh chân chạy tìm bạn tạo thành nhóm mà cô yêu cầu.</p> <p>+ Luật chơi: Nhóm nào kết nhóm không đúng yêu cầu với số lượng mà cô yêu cầu phải nhảy lò cò xung quanh lớp 1 vòng.</p> <p>+ Cho trẻ chơi , sau mỗi lần chơi cô và trẻ nhận xét từng nhóm.</p> <p>3. Kết thúc:</p> <p>- Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ tư ngày 06/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Làm quen chữ viết:</p> <p>Tập tô chữ cái h, k</p>	<p>1. Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tên và phát âm chính xác các chữ cái h, k. - Trẻ biết tô chữ cái h, k theo đúng hướng mũi tên và trùng khít với nét chấm mờ. <p>2. Kỹ năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tô đúng theo trình tự, trùng khít với nét chấm mờ không chườm ra ngoài. - Rèn trẻ ngồi đúng cách khi tô. <p>3. Thái độ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục trẻ có ý thức trong học tập, giữ gìn 	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhạc bài hát “Mùa xuân” - PP bài ôn chữ cái h, k. <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở trẻ: Bé làm quen chữ cái, chữ viết. - Bút chì. - Bàn ghế đủ số trẻ. - Thẻ chữ cái h, k. 	<p>1. Ổn định tổ chức .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trẻ hát bài hát “<i>Mùa xuân</i>” <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Ôn chữ cái h, k.</p> <p>a. Trò chơi 1: Tìm vườn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Mỗi bạn chọn 1 thẻ chữ cái, sau đó vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh của cô “<i>Tìm vườn</i>” thì bạn nào có chữ cái nào sẽ chạy về vườn có chữ cái đó. - Luật chơi: Bạn nào về sai vườn bạn đó nhảy lò cò quanh lớp 1 vòng. <p>b. Trò chơi 2: Ai giỏi hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ phát âm các chữ cái h, k. - Tìm chữ cái h, k. trong từ “<i>hoa hồng, hoa đào, hoa loa kèn, hoa cúc</i>” nối với chữ cái h, k. ở giữa bài. - Cho trẻ tô màu chữ cái rỗng h, k. <p>2.2. Hướng dẫn trẻ tô chữ cái h, k.</p> <p>a. <i>Chữ h.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tô mẫu 3 lần. + Lần 1: Không giải thích. + Lần 2: Vừa tô vừa hướng dẫn cách tô: Cô đặt bút vào đầu chấm mờ in đậm nhất và tô từ nét khuyết trên sau đó tô xuống nét móc hai đầu, tô trùng khít với nét chấm mờ, tô như vậy đến hết. Trong khi tô thì tô liền mạch không được nhắc bút. + Lần 3: Cô mời 1 trẻ lên tô, cô hướng dẫn lại cách tô. <p>Trẻ nhận xét- cô nhận xét, khen động viên trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ tô trên không. (3 lần)

	sách vở sạch đẹp.		<ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ cách cầm bút, cách để vở, giữ vở, tư thế ngồi khi tô. - Trẻ thực hiện. + Cô bao quát, hướng dẫn trẻ ngồi, trẻ cầm bút chưa đúng. + Khen, động viên trẻ tô đúng, đẹp. - Nhận xét sau khi trẻ tô xong. + Cô và trẻ nhận xét bài của trẻ, của bạn: Con tô chữ gì? Tô như thế nào? Con cầm bút như thế nào?... <i>b. Chữ k: Tương tự chữ h</i> - Cách tô: Cô đặt bút vào đầu chấm mờ in đậm nhất và tô theo hướng mũi tên, tô từ nét khuyết trên sau đó tô đến nét xoắn..... 3. Kết thúc : - Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ năm ngày 07/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Văn học:</p> <p>Thơ: Bó hoa tặng cô. Tác giả: Ngô Quân Miện.</p> <p>(Đa số trẻ đã biết)</p>	<p>1. Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhớ tên bài thơ: “<i>Bó hoa tặng cô</i>”, tên tác giả Ngô Quân Miện. - Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Bài thơ nói về tình cảm của các bạn nhỏ dành cho cô giáo của mình bằng những bó hoa tươi thắm nhân ngày 8/3. <p>2. Kỹ năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc thuộc và diễn cảm từ đầu đến cuối bài thơ.. - Trẻ phối hợp cùng bạn khi đọc thơ. 	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh 1 số con vật theo nội dung bài thơ: "Bó hoa tặng cô". - Nhạc bài hát: “<i>Bông hồng tặng cô</i>”. - Các dụng cụ gõ đệm khi đọc: Xong loan, xác xô. <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghế ngồi đủ số trẻ 	<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ hát: “<i>Bông hồng tặng cô</i>”. - Đàm thoại, dẫn dắt vào bài. <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Cô giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đọc 1 câu thơ trong bài thơ “<i>Bó hoa tặng cô</i>” - Hỏi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Câu thơ đó trong bài thơ nào? + Của nhà thơ nào? <p>2.2. Cô đọc bài thơ 1 lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cô hỏi trẻ cô vừa đọc bài thơ gì ? + Bài thơ do ai sáng tác? + Cô đọc bài thơ với giọng điệu như thế nào? + Giảng nội dung bài thơ: Nói về tình cảm của các bạn nhỏ dành cho cô giáo của mình bằng những bó hoa tươi thắm nhân ngày 8/3 <p>=> Giáo dục trẻ biết yêu quý cô giáo của mình.</p> <p>2.3. Cho trẻ đọc thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho cả lớp đọc bài thơ 2 lần sử dụng dụng cụ gõ đệm: xác xô, xong loan - Cô hướng dẫn trẻ đọc chậm rãi, ngắt nghỉ đúng nhịp.... - Cô cho từng tổ, nhóm, cá nhân đọc thơ theo các hình thức khác nhau. (Cô chú ý sửa trẻ đọc, ngắt nghỉ câu chưa đúng) + Nhóm đọc đối. + Nhóm đọc chuyên đồ vật. + Nhóm đọc theo đôi

	<p>- Trẻ trả lời cô to, rõ, đúng câu hỏi, đủ câu.</p> <p>3. Thái độ.</p> <p>- Giáo dục trẻ biết yêu quý cô giáo của mình.</p>		<p>- Cả lớp đọc lại một lần.</p> <p>3. Kết thúc.</p> <p>- Cô nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ hai ngày 11/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Âm nhạc:</p> <p>DH (NDTT): Con cún con. Tác giả: Thanh Huyền.</p> <p>TCAN (NDKH): Bao nhiêu bạn hát</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhớ tên bài hát " <i>Con cún con</i> " của tác giả Thanh Huyền. - Trẻ hiểu nội dung bài hát nói về tình cảm của bạn nhỏ với chú cún con, bạn nhỏ luôn chăm sóc chú cún con của mình.... - Trẻ biết cách chơi trò chơi “Bao nhiêu bạn hát” <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thuộc lời bài hát, hát to, rõ, đúng nhạc, đúng giai điệu của bài hát. 	<p>* Đồ dùng của cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhạc bài hát: Con cún con - Video ca sỹ hát. <p>* Đồ dùng của trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghế ngồi đủ số trẻ. - Mũ âm nhạc. 	<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ chơi trò chơi “ Bắt chiếc tiếng kêu của các con vật” <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Dạy hát: Con cún con .</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả. b. Cô hát mẫu 2 lần: - Lần 1: Kết hợp cử chỉ nét mặt. Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả - Lần 2: Minh họa động tác. + Con thấy giai điệu của bài hát như thế nào? + Cô giới thiệu nội dung bài hát nói về tình cảm của bạn nhỏ với chú cún con, bạn nhỏ luôn chăm sóc chú cún con của mình.... => Giáo dục trẻ yêu quý, chăm sóc, bảo vệ các con vật ... * Cô cho trẻ hát cùng cô 2 - 3 lần từ đầu đến cuối bài hát. - Lần 1: Cô lắng nghe trẻ hát- Nhận xét trẻ- Sửa sai trẻ hát chưa đúng nhạc, đúng giai điệu,... - Lần 2+ 3: Nhận xét sau mỗi lần trẻ hát. - Cô mời từng tổ hát theo tay nhịp của cô. - Cho trẻ lên hát theo nhóm và nhiều cá nhân trẻ hát. - Cho trẻ hát nối tiếp, hát to, hát nhỏ theo nhịp tay cô. - Cả lớp hát lại bài hát 1 lần. <p>2.2. TCAN: Bao nhiêu bạn hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi.

	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ cảm nhận được giai điệu của bài hát. - Chơi thành thạo trò chơi. <p>3.Thái độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc. - Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc các con vật ... <p>Không nên trêu đùa với các con vật vì chúng có thể gây nguy hiểm.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: 1 bạn lên đứng giữa lớp đội mũ chóp kín. Cô mời 2, 3 bạn lên hát 1 bài hát bất kỳ mà trẻ biết. Sau đó về chỗ ngồi của mình. Bạn đội mũ chóp phải đoán xem có mấy bạn hát. - Luật chơi: Nếu đoán đúng được cả lớp vỗ tay thưởng, đoán sai sẽ phải hát lại bài hát mà các bạn vừa hát. - Cho trẻ chơi 3-5 lần. - Sau mỗi lần chơi cô nhận xét khen động viên trẻ. <p>3. Kết thúc: Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ ba ngày 12/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Làm quen với toán:</p> <p>Một số con vật nuôi trong gia đình.</p>	<p>1.Kiến thức: - Trẻ nhận biết, phân biệt, tên gọi và nêu được đặc điểm nổi bật về ích lợi, sự giống và khác nhau của một số con vật nuôi trong gia đình: Chó, bò, gà, vịt... Cách chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.</p> <p>2.Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, chú ý và ghi nhớ - Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ - Chơi các trò chơi đúng luật đúng cách</p> <p>3. Thái độ:</p>	<p>* Đồ dùng của cô: - Nhạc bài hát “Đố bạn”. - Tranh ảnh về các con vật nuôi trong gia đình: Chó, bò, gà, vịt. - Lô tô về các con vật nuôi trong gia đình</p> <p>* Đồ dùng của trẻ: - Trang phục của cô và trẻ gọn gàng.</p>	<p>1. Ổn định tổ chức: Cho trẻ hát: “Gà trống, mèo con và cún con”. Đàm thoại, dẫn dắt vào bài.</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Nhận biết đặc điểm, lợi ích “Gà, vịt, chó, bò” * Cho trẻ thảo luận nhóm theo tranh: - Nhóm 1: Tranh con bò. Nhóm 2: Tranh con chó. Nhóm 3: Tranh con gà. Nhóm 4: Tranh con vịt. - Cho các nhóm quan sát và thảo luận về đặc điểm của con vật nhóm mình trong thời gian một bản nhạc. - Cô mời đại diện của từng nhóm đưa ra ý kiến của nhóm mình. Cô đưa ra câu hỏi gợi ý để trẻ nói về đặc điểm. Đây là con gì? Đặc điểm của con chó? Chó là con vật đẻ con hay đẻ trứng? Chó thích ăn gì? Chó sống ở đâu? Ích lợi khi nuôi chó? Cách chăm sóc và bảo vệ chó? => Chốt: Đây là con chó, con chó gồm các bộ phận đầu thân mình, 4 chân và đuôi. Chó là con vật đẻ con, chó thích gặm xương vì vậy hàm răng của chó rất sắc nhọn và cứng, thức ăn của chó là cơm, chân chó có móng vuốt nhọn, tiếng sủa của chó “gâu gâu” rất to do đó chó trông nhà rất giỏi. - Nhóm 2: Tranh con bò: Cô đưa ra câu hỏi gợi ý tương tự. => Chốt: Đây là con bò, con chó gồm các bộ phận đầu thân mình, 4 chân và đuôi. Bò là con vật đẻ con do đó nó là nhóm gia súc, bò thích ăn cỏ, có tiếng kêu ò ò, biết kéo cày rất giỏi. Hàng ngày phải cắt cỏ cho bò ăn, chăn bò.... - Nhóm 3: Tranh con gà: Cô đưa ra câu hỏi gợi ý tương tự.</p>

	<p>- Trẻ biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các con vật nuôi trong gia đình.</p>		<p>=> Chốt: Con gà là con vật nuôi trong gia đình có 2 chân, có mỏ nhọn và để trứng vì vậy gọi là gia cầm, gà có mỏ nhọn chân có móng sắc nhọn dùng để bới và tìm kiếm thức ăn...phải biết chăm sóc và bảo vệ gà cho gà ăn...</p> <p>- Nhóm 4: Tranh con vịt: Cô đưa ra câu hỏi gợi ý tương tự. => Chốt: Con vịt là con vật nuôi trong gia đình có 2 chân, có mỏ bẹt và để trứng vì vậy gọi là gia cầm, chân vịt có màng dùng để bơi lội kiếm thức ăn ở dưới nước...chân vịt giống như hai mái chèo, do đó vịt bơi được ở dưới nước và sống cả ở trên cạn ăn.....</p> <p>2.2. So sánh phân biệt con chó với con bò, vịt và gà: Có điểm gì khác và giống nhau?</p> <p>+ Vịt và gà có điểm gì khác? Sau khi trẻ trả lời xong cô chốt lại điểm khác nhau giữa gà, vịt.</p> <table border="0"> <tr> <td>Con vịt</td> <td>Con gà</td> </tr> <tr> <td>- Mỏ bẹt</td> <td>- Mỏ nhọn</td> </tr> <tr> <td>- Chân vịt có màng bơi dưới nước tìm kiếm thức ăn</td> <td>- Chân gà không có màng</td> </tr> <tr> <td>- Vịt kêu cạc cạc..</td> <td>- Gà gáy cục tác cục ta hoặc gà trống gáy ò ó o</td> </tr> <tr> <td>-Lông màu xám, màu trắng</td> <td>-Nhiều màu lông khác nhau</td> </tr> <tr> <td>-Vịt bơi</td> <td>- Gà không bơi</td> </tr> </table> <p>- Điểm giống nhau: Đều là con vật nuôi trong gia đình. Để trứng, có 2 chân, 2 cánh. Thịt đều cung cấp chất đạm cho cơ thể con người. Có lợi phát triển kinh tế cho con người.</p> <p>+ Điểm khác và giống nhau giữa con bò và con chó?</p> <p>- Điểm khác nhau:</p> <table border="0"> <tr> <td>Con bò</td> <td>Con chó</td> </tr> <tr> <td>- Con bò thích ăn cỏ</td> <td>- Chó ăn cơm</td> </tr> <tr> <td>- Con bò biết kéo cày</td> <td>- Chó nuôi để trông nhà, bắt chuột</td> </tr> <tr> <td>- Con bò kêu bò bò</td> <td>- Con chó sủa gâu gâu</td> </tr> </table>	Con vịt	Con gà	- Mỏ bẹt	- Mỏ nhọn	- Chân vịt có màng bơi dưới nước tìm kiếm thức ăn	- Chân gà không có màng	- Vịt kêu cạc cạc..	- Gà gáy cục tác cục ta hoặc gà trống gáy ò ó o	-Lông màu xám, màu trắng	-Nhiều màu lông khác nhau	-Vịt bơi	- Gà không bơi	Con bò	Con chó	- Con bò thích ăn cỏ	- Chó ăn cơm	- Con bò biết kéo cày	- Chó nuôi để trông nhà, bắt chuột	- Con bò kêu bò bò	- Con chó sủa gâu gâu
Con vịt	Con gà																						
- Mỏ bẹt	- Mỏ nhọn																						
- Chân vịt có màng bơi dưới nước tìm kiếm thức ăn	- Chân gà không có màng																						
- Vịt kêu cạc cạc..	- Gà gáy cục tác cục ta hoặc gà trống gáy ò ó o																						
-Lông màu xám, màu trắng	-Nhiều màu lông khác nhau																						
-Vịt bơi	- Gà không bơi																						
Con bò	Con chó																						
- Con bò thích ăn cỏ	- Chó ăn cơm																						
- Con bò biết kéo cày	- Chó nuôi để trông nhà, bắt chuột																						
- Con bò kêu bò bò	- Con chó sủa gâu gâu																						

			<p>- Con bò to hơn - Con chó nhỏ hơn</p> <p>* Điểm giống nhau: Đều là con vật nuôi trong gia đình. Đều là con vật có 4 chân để con,thịt đều cung cấp chất đạm cho cơ thể. Đều có lợi ích phát triển kinh tế cho con người.</p> <p>* So sánh con bò chó với con gà vịt.</p> <p>+ Khác nhau: Bò và chó là gia súc có 4 chân, để con, gà và vịt là gia cầm có hai chân để trứng</p> <p>+ Giống nhau: Các con vật đều là vật nuôi trong gia đình.</p> <p>Mở rộng: Ngoài chó bò, gà vịt ra trong gia đình còn nuôi rất nhiều các con vật khác nhau: Mèo, lợn, trâu, ngan ngỗng thỏ...</p> <p>* GD: Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ các con vật nuôi trong gia đình</p> <p>2.3. Trò chơi củng cố:</p> <p>TC1: Thi ai nhanh:Cô nói cách chơi và tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần.</p> <p>TC2: Chung sức: Cô nói cách chơi và luật chơi</p> <p>- Cho trẻ chơi 2-3 lần tùy vào hứng thú của trẻ</p> <p>3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		

Thứ tư ngày 13/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Làm quen chữ viết:</p> <p>Làm quen chữ cái g, y</p>	<p>1. Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trẻ biết tên các chữ cái g, y.- Trẻ biết tên các nét chữ g, y: Chữ g gồm có 1 nét cong tròn và 1 nét móc ở bên phải. Chữ y gồm có 1 nét xiên ngắn và 1 nét xiên dài. <p>2. Kỹ năng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trẻ phát âm chính xác tên các chữ g, y- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô to rõ ràng. <p>3. Thái độ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo dục trẻ có ý thức trong học tập.	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none">- PP bài LQCC g, y.- Hình ảnh, thẻ chữ “Con ngựa”, “Chim yến”,- Nhạc bài hát “Chú ếch con”. <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mỗi trẻ 1 rô chứa các chữ cái g, y.- 2 ngôi nhà có các chữ cái g, y.	<p>1. Ổn định tổ chức .</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô và trẻ hát bài hát “<i>Chú ếch con</i>”. <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Làm quen chữ cái mới.</p> <p><i>a. Chữ g:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ xem hình ảnh “<i>Con ngựa</i>”.- Cô giới thiệu từ dưới hình ảnh.- Cô đọc mẫu từ dưới hình ảnh và cho trẻ đọc.- Cô đưa thẻ từ “<i>Con ngựa</i>”.- Cho trẻ lên tìm các chữ cái đã học.- Cô giới thiệu chữ g.- Cô đổi thẻ chữ nhỏ thành thẻ chữ to và phát âm mẫu 3 lần.- Cho trẻ phát âm dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân trẻ.- Cô phân tích nét chữ g gồm có 1 nét cong tròn và 1 nét móc bên phải.- Cô giới thiệu chữ g in hoa và viết thường. <p><i>b. Chữ y:</i> Tương tự với chữ g trong từ “<i>Chim yến</i>”.</p> <p><i>c. So sánh chữ cái g, y</i></p> <ul style="list-style-type: none">* Cho trẻ tìm chữ cái g, y xung quanh lớp và đọc. <p>2.2. Luyện tập củng cố.</p> <p><i>a. Trò chơi 1: Ai nhanh nhất.</i></p> <p>Cô nói đặc điểm các nét chữ trẻ tìm chữ cái trong rô giờ lên và phát âm.</p> <p><i>b. Trò chơi 2: Về đúng nhà</i></p>

			<p>+ Cách chơi: Cô có 2 ngôi nhà có các chữ cái g, y. Mỗi trẻ chọn 1 thẻ chữ cái, sau đó vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh về nhà thì trẻ nào có thẻ chữ cái nào chạy về nhà có chứa chữ cái đó.</p> <p>+ Luật chơi: Bạn nào về sai nhà phải nhảy lò cò 1 vòng quanh lớp.</p> <p>+ Cho trẻ chơi 2 lần, lần 2 đổi thẻ chữ.</p> <p>+ Sau mỗi lần chơi cô nhận xét cho trẻ đọc chữ cái của mình.</p> <p>3. Kết thúc :</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ năm ngày 14/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Thể dục:</p> <p>VĐCB: Đi bước dòn trước theo đường hẹp.</p> <p>TCVĐ: Đua thuyền.</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tên bài tập: Đi bước dòn trước theo đường hẹp. - Trẻ biết đi bước dòn trước theo đường hẹp. - Biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi <p>TCVĐ: Đua thuyền</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng đi bước dòn trước, mũi bàn chân sau luôn sát với gót bàn chân trước . - Rèn luyện và phát triển tố chất khéo léo, phản xạ nhanh. 	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhạc bài hát “Đố bạn”. - Nhạc khởi động, BTPTC, hồi tĩnh. - Xắc xô. - Sân tập rộng rãi, thoáng mát. - Vạch chuẩn, - Trang phục của cô và trẻ gọn gàng. <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 đường hẹp. - 2 lá cờ 	<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ hát: “ Đố bạn”. <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Khởi động: Cô cho trẻ đi vòng tròn-> đi các kiểu chân-> về 4 hàng dọc.</p> <p>2.2. Trọng động:</p> <p><i>a. BTPTC:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay (2 x 8): Tay đưa trước lên cao. - Chân (3x8): Chân đưa trước sang ngang. - Bụng (2 x 8): 2 tay lên cao cúi người . - Bật nhảy (2 x 8): Bật chụm tách sang 2 bên. <p><i>b. VĐCB: Đi bước dòn trước theo đường hẹp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài tập. - Cô làm mẫu 2 lần: <ul style="list-style-type: none"> + Lần 1: Cô làm mẫu chính xác không giải thích. + Lần 2: Cô vừa làm mẫu và hướng dẫn cách tập. <p>TTCB: Đứng tự nhiên trước vạch chuẩn, hai tay chống vào hông.</p> <p>Khi có hiệu lệnh “ Đi” thì bước 1 chân lên phía trước, chân kia bước lên sao cho mũi bàn chân sau sát với gót bàn chân trước. Bước từng bước, 2 bàn chân luôn đặt thẳng nhau theo hàng dọc, mũi bàn chân sau sát với gót bàn chân trước. Cứ như vậy đi đến hết đường hẹp và đi về cuối hàng đứng .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 trẻ tập – Cô và trẻ nhận xét. Cô nhắc lại yêu cầu của bài tập. - Lần lượt trẻ lên thực hiện bài tập.

	<p>- Trẻ chơi trò chơi thành thạo, hứng thú trong khi chơi</p> <p>3. Giáo dục:</p> <p>- Trẻ yêu thích luyện tập, có hứng thú với bài tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể và tính kiên trì.</p>		<p>+ Lần 1 : 2 trẻ từ 2 đội lên tập. (Cô và trẻ nhận xét, sửa sai cho trẻ)</p> <p>+ Lần 2 : 4 trẻ từ 2 đội lên tập.</p> <p>+ Lần 3: Thi đua 2 đội liên tiếp từng bạn thực hiện.</p> <p>- Củng cố : Hỏi trẻ lại tên bài tập, mời 1 trẻ lên tập lại.</p> <p>c. TCVD: Đua thuyền.</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi.</p> <p>- Hỏi lại trẻ cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Cô nhắc lại cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét, thưởng hoa.</p> <p>2.3. Hồi tĩnh:</p> <p>Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh phòng tập 1- 2 vòng.</p> <p>3. Kết thúc:</p> <p>Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		

Thứ sáu ngày 15/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Hoạt động tạo hình:</p> <p>Vẽ con bò.</p> <p>(Mẫu)</p>	<p>1. Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết một số đặc điểm đặc trưng của con bò. - Trẻ biết sử dụng các nét cong tròn, nét xiên....tạo thành con bò. - Trẻ biết vẽ con bò trống theo mẫu. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng vẽ các nét cong tròn, nét xiên....tạo thành con bò. - Rèn trẻ tô màu mịn đều đẹp, biết phối hợp màu sắc hài hoà cân đối. <p>3. Thái độ:</p>	<p>* Đồ dùng của cô .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh, ảnh về con bò. - Bàn ghế đủ số trẻ. - Nhạc bài hát “Gà trống, mèo con và cún con”. - Tranh mẫu vẽ con bò. <p>* Đồ dùng của trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở trẻ. - Bút màu sáp, bút dạ, màu nước... - Giá treo tranh. 	<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ hát: “Gà trống, mèo con và cún con”. <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Xem tranh mẫu và đàm thoại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xem tranh, ảnh về con bò. Hỏi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ gì? + Con bò có những bộ phận gì? + Đầu nó như thế nào? Trên đầu có gì? + Mắt ra sao? Được tô màu gì? + Trên mình bò có gì? + Con bò có mấy chân? Chân được vẽ từ nét gì? <p>2.2. Cô làm mẫu 2 lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: Không hướng dẫn cách vẽ - Lần 2: Cô vừa vẽ vừa hướng dẫn trẻ cách vẽ con bò theo mẫu <p>2.3. Cũng cố lại mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ nhắc lại cách vẽ. Cho trẻ vẽ trên không. <p>2.4. Trẻ thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô bao quát trẻ, giúp đỡ trẻ hoàn thiện . <p>2.5. Nhận xét, đánh giá sản phẩm .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ treo bài của trẻ lên giá. - Hỏi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Các bức tranh vẽ con gì? Con vẽ như thế nào? + Con thấy những bức tranh này như thế nào? Tại sao? + Bạn vẽ gì? Bạn vẽ như thế nào? Bạn chọn màu gì để tô? - Cô nhận xét chung giống mẫu của cô, khen những bài đẹp, góp ý những bài chưa đẹp lần sau cố gắng.

	- Biết yêu quý sản phẩm của mình và trân trọng sản phẩm của bạn.		3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ hai ngày 18/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Âm nhạc:</p> <p>DH (NDTT): Tôm cá cua thi tài. Tác giả Hoàng Thị Dinh.</p> <p>TCAN (NDKH): Ai nhanh nhất.</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhớ tên bài hát " <i>Tôm cá cua thi tài</i> " của tác giả Hoàng Thị Dinh. - Trẻ hiểu nội dung bài hát nói về 3 bạn Tôm, Cá, Cua cùng nhau thi tài. Bạn Tôm có 2 cái râu dài và bơi lùì nhanh, bạn Cá có 2 cái vây như mái chèo và bơi cũng rất khéo còn bạn Cua có 2 càng to và bò ngang bằng 8 cẳng.... - Trẻ biết cách chơi trò chơi “ <i>Ai nhanh nhất</i>” <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thuộc lời bài hát, hát to, rõ, 	<p>* Đồ dùng của cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đàn ooc ghi âm bài hát: “ <i>Tôm cá cua thi tài</i>” . - Các nốt nhạc trên máy tính. <p>* Đồ dùng của trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghế ngồi cho trẻ. - Vòng thể dục (5- 10 vòng) 	<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ chơi trò chơi “<i>Bắt chiếc tiếng kêu của các con vật</i>” <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Dạy hát: <i>Tôm cá cua thi tài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a. <i>Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả</i> b. <i>Cô hát mẫu 2 lần:</i> <ul style="list-style-type: none"> * Lần 1: Kết hợp cử chỉ nét mặt. - Cô vừa hát bài hát gì? - Bài hát do nhạc sỹ nào sáng tác? * Lần 2: Minh họa động tác. - Cô giới thiệu nội dung bài hát nói về 3 bạn Tôm, Cá, Cua cùng nhau thi tài. Bạn Tôm có 2 cái râu dài và bơi lùì nhanh, bạn Cá có 2 cái vây như mái chèo và bơi cũng rất khéo còn bạn Cua có 2 càng to và bò ngang bằng 8 cẳng.... - Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc các con vật ... Không nên trêu đùa với các con vật vì chúng có thể gây nguy hiểm. * Cô cho trẻ hát cùng cô 2 - 3 lần từ đầu đến cuối bài hát. - Lần 1: Cô lắng nghe trẻ hát- Nhận xét trẻ- Sửa sai trẻ hát chưa đúng nhạc, đúng giai điệu,... - Lần 2+ 3: Nhận xét sau mỗi lần trẻ hát. - Cô mời từng tổ hát theo tay nhịp của cô. - Cho trẻ lên hát theo nhóm và nhiều cá nhân trẻ hát. - Cho trẻ hát nối tiếp, hát to, hát nhỏ theo nhịp tay cô. - Cả lớp hát lại bài hát 1 lần. <p>2.2. TCAN: <i>TCAN: Ai nhanh nhất</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi.

	<p>đúng nhạc, đúng giai điệu của bài hát.</p> <p>- Chơi thành thạo trò chơi.</p> <p>3.Thái độ :</p> <p>- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc.</p> <p>- Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc các con vật ...</p> <p>Không nên trêu đùa với các con vật vì chúng có thể gây nguy hiểm.</p>		<p>- Cô hỏi lại cách chơi, luật chơi</p> <p>- Cô nhắc lại cách chơi: Cô có số vòng ít hơn số bạn chơi, đi xung quanh và hát, khi có hiệu lệnh của cô thì nhanh chân nhảy vào vòng, bạn nào không vào kịp sẽ bị loại ra 1 vòng chơi.</p> <p>- Cho trẻ chơi 3-5 lần. Lần chơi sau số vòng sẽ ít hơn lần chơi trước. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét khen động viên trẻ.</p> <p>3. Kết thúc:</p> <p>Nhận xét giờ học, cho trẻ đi ra ngoài. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p>		

Thứ ba ngày 19/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Làm quen với toán:</p> <p>Tách 9 đối tượng ra làm 2 phần bằng các cách khác nhau</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tách nhóm đồ vật có số lượng 9 theo các cách khác nhau. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tách gộp theo đúng dấu hiệu. - Phát triển và rèn luyện kỹ năng nhận xét, so sánh và ghi nhớ có chủ định. <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Trẻ có ý thức, nề nếp trong giờ học 	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm đồ vật, đồ chơi có số lượng là 9 đặt ở xung quanh lớp. - PP minh họa bài dạy. - Đàn organ có thu nhạc bài hát “Đố bạn” <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi trẻ rõ dụng lô tô các con vật: cá, bướm, chim bồ câu, gấu, thỏ, hổ, mèo, chó, gà. Thẻ lô tô có số lượng đồ dùng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. 	<p>1. Ổn định tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát bài “Tập đếm” <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <p>2.1. Ôn luyện đếm, thêm bớt trong phạm vi 9.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ tìm và thêm bớt các nhóm đồ dùng có số lượng trong phạm vi 9 trên máy tính của cô và chọn thẻ số tương ứng. <p>2.2. Dạy trẻ tách và gộp.</p> <p><i>a. Tách gộp theo ý thích:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tách 9 đồ dùng thành 2 nhóm. + Cô cho trẻ lấy tất cả đồ dùng ra xếp và đếm xem có bao nhiêu đồ dùng. Sau đó lấy thẻ số 9 đặt vào nhóm có 9 đồ dùng. + Cho trẻ xếp 9 đồ dùng thành 2 hàng. + Đếm xem mỗi hàng có mấy đồ dùng và đặt thẻ số tương ứng với mỗi hàng. + Cho trẻ nêu kết quả và cô gắn các cặp thẻ số tương ứng với số lượng từng nhóm lên bảng. + Hỏi trẻ: Còn có cách tách nào khác không? => Có nhiều cách tách khác nhau: - Cách 1: 1 hàng có 1 và 1 hàng có 8. Cô cho những trẻ có cách tách 1 gộp lại và đếm. - Cách 2: 1 hàng có 2 và 1 hàng có 7. Cô cho những trẻ có cách tách 2 gộp lại và đếm. - Cách 3: 1 hàng có 3 và 1 hàng có 6. Cô cho những trẻ có cách tách 3 gộp lại và đếm. - Cách 4: 1 hàng có 4 và 1 hàng có 5. Cô cho những trẻ có cách tách 4 gộp lại và đếm.

			<p>=> Cô KL: Nhóm có 9 đôi tượng thì có 4 cách để tách nhưng khi gộp lại với nhau đều được nhóm có số lượng là 9.</p> <p><i>b. Tách gộp theo yêu cầu của cô:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tách gộp nhóm có 1 và 8: + Cho trẻ đếm số lượng mỗi nhóm và đặt thẻ số tương ứng. + Cho trẻ gộp 2 nhóm 1 và 8 rồi đếm kết quả 2 nhóm. - Tương tự: Tách gộp nhóm có 2 và 7, 3 và 6, 4 và 5. <p><i>c. Luyện tập</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - TC1: Ai thông minh: Mỗi bạn 1 bài tập có các nhóm con vật là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Trẻ phải nối các nhóm con vật sao cho số lượng các nhóm gộp lại bằng 9. Các nhóm có 9 thì tách thành 2 nhóm theo các cách khác nhau bằng cách khoanh tròn số lượng mỗi nhóm và ghi chữ số tương ứng với mỗi nhóm. - TC2: Tìm bạn: Mỗi bạn chọn 1 lô tô có SL các loại con vật là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Trẻ vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh “Tìm bạn” thì 2 bạn sẽ ghép lại thành 1 đôi sao cho SL con vật trên lô tô bằng 9. + Cho trẻ chơi 2 lần, lần 2 đổi thẻ. + Cô nhận xét sau mỗi lần trẻ chơi. <p>3. Kết thúc: Cô nhận xét giờ học, khen động viên trẻ.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ tư ngày 20/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Làm quen chữ viết:</p> <p>Trò chơi chữ cái g, y</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trẻ nhận biết và phát âm chính xác các chữ g, y và các chữ cái đã học thông qua trò chơi, bảng chữ cái, trên đồ dùng, đồ chơi.- Trẻ biết được cấu tạo của các chữ cái “g, y”. Trẻ nhìn mặt chữ bước đầu phân biệt được chữ cái “g, y” in thường, in hoa, viết thường.- Trẻ tìm và ghép các chữ “g, y” trên đồ dùng, đồ chơi với thẻ chữ cái.- Trẻ biết chơi và hứng thú chơi trò	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none">- PP bài TCCC g, y.- Nhạc bài hát “Con cún con”. <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mỗi trẻ 1 rô chứa các chữ cái g, y.- Mỗi trẻ 1 bài tập.- Hoa gắn chữ- Thơ in trên khổ giấy A3.- Bóng có chữ cái g, y.	<p>1. Ổn định tổ chức .</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô và trẻ hát bài hát “Con cún con”. <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Ôn chữ cái đã học:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho trẻ phát âm và nhắc lại đặc điểm các chữ cái g, y <p>2.2. Các trò chơi:</p> <p><i>a. Trò chơi 1: Bù chỗ còn thiếu:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cách chơi: Trên màn hình có các hình ảnh dưới hình ảnh là các từ còn thiếu chữ cái g, y.- Luật chơi: Khi cô mở đến hình ảnh nào thì trẻ nói chữ cái còn thiếu và tìm thẻ chữ cái đó và giơ lên phát âm. <p><i>b. Trò chơi 2: Gắn nhanh gắn đúng</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cách chơi: Chia trẻ thành 2 đội. Từng bạn lên gắn hoa vào các chữ cái g, y.- Luật chơi: Thời gian là một bản nhạc đội nào gắn được nhiều hoa vào chữ cái hơn theo yêu cầu của cô là đội chiến thắng.- Cô cho trẻ chơi 2 lần, sau mỗi lần cho trẻ nhận xét kết quả chơi.- Cô và trẻ nhận xét sau mỗi lần chơi. <p><i>c. Trò chơi 3: Ai thông minh:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cách chơi: Trong thời gian 1 bản nhạc mỗi bạn làm 1 bài tập tìm chữ cái g, y có trong từ và nối với chữ cái g, y in đậm ở giữa bài .- Luật chơi: Kết thúc bản nhạc bạn nào chưa hoàn thiện, buổi chiều hoàn thiện tiếp bài.

	<p>chơi với các chữ cái.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn ở trẻ khả năng quan sát, chú ý, tư duy và ghi nhớ có chủ định. - Trẻ phối hợp với bạn cùng nhóm để tìm ra các chữ cái theo yêu cầu. - Phối hợp với bạn trong khi chơi. <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. - Trẻ đoàn kết trong khi chơi. 		<p><i>d. Trò chơi 4: Chuyên bóng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Có 2 đội chơi, rổ bóng có chữ g, y. 2 đội chọn bóng có chữ cái mà cô yêu cầu, bạn đầu hàng chọn bóng và chuyền cho bạn lần lượt đến bạn cuối cùng để vào rổ của đội mình. - Luật chơi: Kết thúc bản nhạc đội nào chọn được nhiều bóng và đúng thì đội đó giành chiến thắng. - Cho trẻ chơi 2 lần. Lần 1 chuyền qua đầu, lần 2 chuyền qua chân. - Sau mỗi lần chơi cô nhận xét cho trẻ đọc chữ cái của đội mình. <p>3. Kết thúc :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyên hoạt động.
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<p>.....</p> <p>.....</p>		

Thứ năm ngày 21/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Văn học:</p> <p>Truyện: Cái hồ nhỏ.</p> <p>(Đa số trẻ chưa biết)</p>	<p>1. Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tên truyện, tên các nhân vật trong truyện “Cái hồ nhỏ”. - Trẻ hiểu nội dung truyện: Nói về cái hồ nhỏ, về bạn Thỏ không giữ gìn vệ sinh chung và rồi bạn cũng đã nhận ra lỗi lầm của mình ... <p>2. Kỹ năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển ngôn ngữ cho trẻ. - Rèn trẻ trả lời câu hỏi của cô đủ câu, đủ ý, lễ phép <p>3. Thái độ.</p>	<p>1. Đồ dùng của cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tivi, máy tính - Nhạc bài hát “Trời nắng, trời mưa” - Giáo án điện tử, video truyện “Cái hồ nhỏ”. <p>2. Đồ dùng của trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang phục gọn gàng. - Ghế ngồi theo tổ hình chữ U. 	<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ vận động bài: “Trời nắng trời mưa”. - Đàm thoại dẫn dắt vào bài. <p>2. Phương pháp hình thức tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Cô kể lần 1:</i> Kết hợp cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trên nền nhạc không lời nhẹ nhàng. - Cô cùng trẻ đặt tên cho câu truyện. Thống nhất tên truyện: “Cái hồ nhỏ” * <i>Cô kể lần 2:</i> Kết hợp sử dụng giáo án điện tử. - Cô vừa kể câu chuyện gì? Trong truyện có những nhân vật nào? * Trích dẫn giảng giải giúp trẻ hiểu tác phẩm (Kết hợp trích dẫn hình ảnh) - Câu chuyện kể về ai? - Trước mặt nhà Thỏ có gì? Trích dẫn: “Trước mặt nhà thỏ...nước trong veo” - Tình bạn của Thỏ và các bạn như thế nào? Trích dẫn: “Mỗi khi...thăm thiết”. - Điều gì xảy ra khi thỏ con vứt rác xuống hồ? Trích dẫn: “Ăn gì xong...chơi với bạn nữa”. - Thỏ con đã bị làm sao? Trích dẫn: “Thỏ lang thang...xuống hồ”. - Nhận ra lỗi của mình Thỏ con đã làm gì? Trích dẫn: “Cháu biết lỗi...vớt hết rác lên”. -> GD: Trẻ biết giữ vệ sinh môi trường, nguồn nước... - Cô kể lần 3: Sa bàn diễn rồi.

	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chú ý nghe cô kể truyện. - Giáo dục trẻ: Biết giữ vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước. 		<ul style="list-style-type: none"> * <i>Cô kể lần 3</i>: Trẻ xem vở kịch rồi: “Cái hồ nhỏ”. - Cùng cô: Hỏi trẻ tên truyện. 3. Kết thúc. - Cô NX, KK, động viên trẻ, cho trẻ ra ngoài, chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ sáu ngày 22/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Hoạt động tạo hình:</p> <p>Xé dán đàn cá. (Đề tài)</p>	<p>1. Kiến thức. - Trẻ biết một số đặc điểm đặc trưng của con cá: có các bộ phận, màu sắc, tư thế vận động... - Trẻ biết xé dải dài, xé bằm, xé lượn tròn. - Biết cách sắp xếp bố cục, phối hợp màu sắc hài hoà cân đối - Trẻ biết xé dán đàn cá.</p> <p>2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng trẻ xé dải dài, xé bằm, xé lượn tròn..... - Rèn trẻ cách sắp xếp bố cục, phối hợp màu</p>	<p>* Đồ dùng của cô . - Video về đàn cá đang bơi. - Tranh mẫu: + Tranh 1: Tranh xé dán đàn cá có mình tròn. + Tranh 2: Tranh xé dán đàn cá có mình dài. + Tranh 3: Tranh xé dán nhiều loại cá khác nhau - Bàn ghế đủ số trẻ. - Nhạc bài hát “Cá vàng bơi”. - Nhạc trẻ thực hiện.</p> <p>* Đồ dùng của trẻ.</p>	<p>1. Ổn định tổ chức: Cho trẻ hát: “Cá vàng bơi”.</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Đàm thoại cung cấp biểu tượng về đàn cá - Cô cho trẻ xem video về đàn cá đang bơi.. - Hỏi trẻ: + Các con vừa được xem gì? + Các con cá đang làm gì? Bơi như thế nào?.... - Cô cho trẻ xem tranh xé dán đàn cá. <i>a. Tranh 1: Tranh xé dán đàn cá có mình tròn:</i> Hỏi trẻ: + Cô có tranh gì đây? + Đàn cá này vẽ hay xé dán? + Con có nhận xét gì về bức tranh này? + Con cá có những bộ phận nào? + Mình cá như thế nào? + Để xé được mình con cá có dạng hình tròn thì cô dùng kỹ năng nào? + Xé bằm là xé như thế nào? + Khi dán thì dán như thế nào? <i>b. Tranh 2: Tranh xé dán đàn mình dài.</i> + Đàn cá ở bức tranh này có gì khác với đàn cá ở bức tranh trên? + Để xé được mình cá thon dài cô dùng kỹ năng nào? + Xé được đàn cá rồi các con làm gì <i>c. Tranh 3: Tranh xé dán nhiều loại cá khác nhau.</i> + Bức tranh này có gì đặc biệt hơn? + Các con cá ở bức tranh này như thế nào? + Cá ở gần và cá ở xa thì như thế nào?</p>

	<p>sắc hài hoà cân đối,...</p> <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GD trẻ yêu quý các con vật. - Biết yêu quý sản phẩm của mình và trân trọng sản phẩm của bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy màu, giấy óng ánh, giấy bọc quà... - Hồ dán, khăn lau tay - Vở trẻ. - Giá treo tranh. 	<p>=> Tất cả các con cá trên tranh được xé dán bằng các nguyên liệu khác nhau, bằng các kỹ năng như: Xé dải, xé bầm, xé lượn tròn... tạo thành các con cá....</p> <p>2.2. Củng cố phương thức tạo hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn và cho trẻ nhắc lại cách xé, cách sắp xếp, màu sắc phù hợp... <p>2.3. Hỏi trẻ ý thích mở rộng khả năng sáng tạo của trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con thích xé gì? Con xé như thế nào? - Chọn chất liệu giấy gì để xé? - Cô nhắc lại cách xé, sắp xếp các con cá trong bức tranh..... <p>2.4. Trẻ thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô bao quát trẻ, giúp đỡ trẻ hoàn thiện. - Gọi ý trẻ sáng tạo thêm các loại quả khác. <p>2.5. Nhận xét, đánh giá sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày. - Con xé gì? Xé như thế nào? Con đặt tên cho tranh của con là gì? Nhìn các bức tranh này các con có cảm nhận gì? Tại sao? - Trong tranh này bạn xé đàn cá như thế nào? - Cô nhận xét chung, khen những bài đẹp, góp ý những bài chưa đẹp lần sau cố gắng. <p>3. Kết thúc: Cô nhận xét, kk trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<p>.....</p> <p>.....</p>		

Thứ hai ngày 25/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Âm nhạc:</p> <p>Dạy VĐ (NDTT): Đố bạn- TG: Hong Ngọc</p> <p>NH (NDKH): Ta đi vào rừng xanh.</p> <p>(MT105)</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thuộc lời và biết vận động theo nhịp của bài hát “Đố bạn”, nhạc sỹ Hồng Ngọc. - Trẻ nhớ tên, nhớ giai điệu bài hát nghe. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vận động đúng theo nhịp (1 phách mạnh và 1 phách nhẹ) - Trẻ mạnh dạn tự tin, biết thể hiện cảm xúc của mình trong khi vận động. - Phát triển tai nghe cho trẻ. - Trẻ cảm nhận được giai điệu của bài hát nghe và hưởng 	<p>* Đồ dùng của cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhạc bài hát: “ Đố bạn, Ta đi vào rừng xanh”. <p>* Đồ dùng của trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghế ngồi đủ số trẻ. - Dụng cụ âm nhạc: Phách tre, xong loan,.. 	<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ chơi trò chơi “Con thỏ” <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Dạy vận động theo nhịp: Đố bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ nghe một đoạn nhạc của bài hát. Hỏi trẻ: + Đố là bài hát gì? + Bài hát do ai sáng tác? - Cho cả lớp hát lại 1 lần từ đầu đến cuối bài hát - Cô hỏi trẻ bài hát “Đố bạn” có thể kết hợp với những hình thức VĐ nào? - Cô thống nhất lựa chọn 1 hình thức VĐ: VĐ theo nhịp. <p>* Cô vận động mẫu 2 lần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: Vừa hát vừa vận động theo nhịp (Không nhạc). Hỏi trẻ cô vừa vận động vổ tay theo tiết tấu gì? - Lần 2: Vừa hát vừa vận động + Phân tích (Khi vổ tay theo nhịp để ứng với lời bài hát gồm có 1 phách mạnh và 1 phách nhẹ, ứng với mỗi câu hát 1 vổ, 1 mở cho đến hết bài) <p>* Cô cho trẻ vận động cùng cô 2 - 3 lần từ đầu đến cuối bài hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: Cô quan sát trẻ vận động- Nhận xét- Sửa sai trẻ vận động chưa đúng. - Lần 2+ 3: Nhận xét sau mỗi lần trẻ vận động. - Cho trẻ VĐ theo tổ nhóm cá nhân - Cô cho lần lượt từng tổ lên sử dụng nhạc cụ để vận động: Xắc xô, xong loan, phách tre.... => Cả lớp hát và vận động cùng nhạc cụ mình chọn. => GD: Trẻ biết về ngày tết cổ truyền của dân tộc.

	<p>ứng theo cô khi nghe hát.</p> <p>3. Thái độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc. - Giáo dục trẻ biết bảo vệ động vật rừng quý hiếm và yêu quý các loài thú rừng có ích cho con người. Biết tránh xa các con vật gây nguy hiểm... 		<p>2.2. Nghe hát: Ta đi vào rừng xanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả của bài nghe hát. - Cô hát lần 1: + Hỏi trẻ tên bài hát, giai điệu bài hát như thế nào? + Bài hát nói về điều gì? - Cô hát lần 2: Minh họa theo lời bài hát. + Con thấy giai điệu của bài hát như thế nào? - Giảng nội dung bài hát nói về hoạt động của các con vật sống trong rừng... - Lần 3: Nghe nhạc (nghe ca sĩ hát) trẻ hưởng ứng tự do cùng cô. <p>3. Kết thúc:</p> <p>Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ ba ngày 26/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Khám phá: Phân nhóm các con vật. (MT24)	1. Kiến thức: - Trẻ biết về những dấu hiệu đặc trưng chung của các con vật theo nhóm: Động vật nuôi trong gia đình (Gia súc, gia cầm), động vật sống trong rừng, (hiền, dữ, ăn cỏ, ăn thịt) động vật sống dưới nước, một số côn trùng... 2. Kỹ năng: - Trẻ phân loại động vật theo dấu hiệu: Hiền, dữ, ăn cỏ, ăn thịt, đẻ con, đẻ trứng, biết bay, biết bơi, biết bò...	* Đồ dùng của cô: - Nhạc bài: "Vì sao chim hay hát" - Hình ảnh các con vật theo nhóm: Động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, một số côn trùng. * Đồ dùng của trẻ: - Lô tô các loại con vật chơi trò chơi. - Mỗi nhóm 1 tờ bìa to chia làm 2.	1. Ổn định tổ chức: - Cô và trẻ hát bài: "Vì sao chim hay hát" . 2. Phương pháp, hình thức tổ chức.. 2.1. Quan sát đàm thoại: - Cho trẻ đi xem băng hình trò chuyện về đặc điểm, vận động, sinh sản của các con vật nuôi trong gia đình, trong rừng, dưới nước, côn trùng. <i>a. Nhóm con vật nuôi trong gia đình:</i> - Nhóm con vật nuôi trong gia đình có mấy nhóm? - Là nhóm nào? - Nhóm gia cầm có đặc điểm gì? Kể tên các con vật thuộc nhóm gia cầm? - Nhóm gia súc có đặc điểm gì? Kể tên các con vật thuộc nhóm gia súc? <i>b. Tương tự cho trẻ kể đặc điểm, vận động, sinh sản các con vật sống trong rừng, dưới nước, một số côn trùng.</i> 2.2. Luyện tập. <i>a. Trò chơi 1: "Ai thông minh hơn"</i> - Cách chơi: Cô chia trẻ ngồi thành 4 nhóm mỗi nhóm 1 tờ bìa ngăn đôi. Các nhóm sẽ phân nhóm con vật theo các dấu hiệu: - Nhóm 1 phân theo dấu hiệu 1 bên con vật ăn cỏ, 1 bên con vật ăn thịt. - Nhóm 2 phân theo dấu hiệu 1 bên con vật ăn hiền, 1 bên con vật dữ. - Nhóm 3 phân theo dấu hiệu 1 bên con vật đẻ trứng, 1 bên con vật đẻ con.

	<p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ yêu quý các loại con vật có ích. Bảo vệ môi trường sống cho các con vật. 		<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 4 phân theo dấu hiệu 1 bên con vật ăn biết bay, 1 bên con vật không biết bay... - Luật chơi: Trong 1 bản nhạc đội nào phân được nhiều con vật đúng theo yêu cầu thì đội đó giành chiến thắng. - Cô nhận xét sau mỗi lần trẻ chơi. <p><i>b. Trò chơi 2: “Thi xem đội nào nhanh”</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Cô chia lớp thành 4 đội. Thi đua giữa 2 đội lên chọn con vật theo dấu hiệu môi trường sống gắn lên bảng, sau 1 bản nhạc đội nào gắn được nhiều con vật đúng đội đó chiến thắng. - Luật chơi: Mỗi bạn lên chỉ được lấy 1 con vật. - Tổ chức cho trẻ chơi giữa các đội: 2- 4, 1- 3. - Cô nhận xét sau mỗi lần trẻ chơi. <p>3. Kết thúc:</p> <p>Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ tư ngày 27/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Làm quen chữ viết:</p> <p>Tập tô chữ cái g, y</p>	<p>1. Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trẻ biết tên và phát âm chính xác các chữ cái g, y.- Trẻ biết tô chữ cái g, y theo đúng hướng mũi tên và trùng khít với nét chấm mờ. <p>2. Kỹ năng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trẻ tô đúng theo trình tự, trùng khít với nét chấm mờ không chườm ra ngoài.- Rèn trẻ ngồi đúng cách khi tô. <p>3. Thái độ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo dục trẻ có ý thức trong học tập, giữ gìn	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none">- PP bài ôn chữ cái g, y.- Nhạc bài hát “<i>Cháu yêu cô chú công nhân</i>” <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mỗi trẻ 1 rô có các chữ cái g, y.- Bút chì, vở trẻ.- Bàn ghế đủ số trẻ.	<p>1. Ôn định tổ chức .</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô và trẻ hát bài hát “<i>Đó bạn</i>” <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Ôn chữ cái g, y.</p> <p><i>a. Trò chơi 1: Ai nhanh nhất.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Lần 1: Cô đưa hình ảnh và thẻ chữ có chứa các chữ cái g, y và mũi tên chỉ vào chữ cái nào thì trẻ phát âm chữ cái đó.- Lần 2: Cô nói đặc điểm các chữ cái trẻ tìm chữ cái trong rô đồ dùng, giơ lên và phát âm. <p><i>b. Trò chơi 2: Gắn nhanh gắn đúng</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cách chơi: Chia trẻ thành 4 đội. Từng bạn lên gắn hoa vào các chữ cái g, y. Thời gian là một bản nhạc đội nào gắn được nhiều hoa vào chữ cái hơn theo yêu cầu của cô là đội chiến thắng.- Cô cho trẻ chơi 2 lần, sau mỗi lần cho trẻ nhận xét kết quả chơi.+ Lần 1: Đội 1 – 3.+ Lần 2: Đội 2 – 4.- Cô và trẻ nhận xét sau mỗi lần chơi. <p><i>c. Trò chơi 3: Bé thông minh nhanh trí.</i></p> <p>Cách chơi: Bé hãy tìm và nối chữ g, y trong từ dưới hình vẽ với chữ g, y trong bài. Tô màu chữ rỗng g, y</p> <p>2.2. Hướng dẫn trẻ tô chữ cái g, y .</p> <p><i>a. Chữ g.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cô tô mẫu 3 lần.+ Lần 1: Không giải thích.

	sách vở sạch đẹp.		<p>+ Lần 2: Vừa tô vừa hướng dẫn cách tô: Cô đặt bút vào dấu chấm mờ in đậm nhất và tô theo hướng mũi tên, tô hết nét cong tròn khép kín sau đó tô đến nét khuyết dưới, tô trùng khít với nét chấm mờ, tô như vậy đến hết và dừng bút. Trong khi tô thì tô liền mạch không được nhắc bút.</p> <p>+ Lần 3: Cô mời 1 trẻ lên tô, cô hướng dẫn lại cách tô. Trẻ nhận xét- cô nhận xét, khen động viên trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ tô trên không. (3 lần) - Cô hướng dẫn trẻ cách cầm bút, cách để vở, giữ vở, tư thế ngồi khi tô. - Trẻ thực hiện. <p>+ Cô bao quát, hướng dẫn trẻ ngồi, trẻ cầm bút chưa đúng. + Khen, động viên trẻ tô đúng, đẹp. - Nhận xét sau khi trẻ tô xong.</p> <p>+ Cô và trẻ nhận xét bài của trẻ, của bạn: Con tô chữ gì? Tô như thế nào? Con cầm bút như thế nào?...</p> <p><i>b. Chữ y: Tương tự chữ g:</i> Cô đặt bút vào dấu chấm mờ in đậm nhất và tô theo hướng mũi tên, tô lần lượt từ nét xiên ngắn, nét móc xuôi, nét khuyết dưới.....</p> <p>3. Kết thúc :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ năm ngày 28/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Thể dục:</p> <p>VĐCB: Ném trúng đích ngang.</p> <p>TCVĐ: Nhảy bao bố.</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tên bài tập: Ném trúng đích ngang. - Trẻ biết thực hiện bài vận động cơ bản đúng kỹ thuật động tác của bài học: Đứng chân trước chân sau. Tay cầm vật ném cùng phía với chân sau. Khi ném, tay cầm vật ném ngang tầm mắt, đưa tay lên cao, mắt nhìn vào đích và ném trúng đích. - Biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi 	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhạc bài hát “Đố bạn”. - Nhạc khởi động, BTPTC, hồi tĩnh. - Xắc xô. - Sân tập rộng rãi, thoáng mát. - Vạch chuẩn - Trang phục của cô và trẻ gọn gàng. <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoa cài ngực đội 1, đội 2. - Bao cát, bao bố. 	<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ hát: “Đố bạn”. <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Khởi động: Cô cho trẻ đi vòng tròn-> đi các kiểu chân-> về 4 hàng dọc.</p> <p>2.2. Trọng động:</p> <p><i>a. BTPTC:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay (3 x 8): Tay đưa sang ngang, gập khuỷu tay - Chân (2x8): Đưa ra trước, sang ngang - Bụng (2 x 8): 2 tay đưa lên cao, cúi gập người - Bật nhảy (2 x 8): Bật phía trước sau, tay chống hông <p><i>b. VĐCB: Ném trúng đích ngang</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài tập. - Cô làm mẫu 2 lần: <ul style="list-style-type: none"> + Lần 1: Cô làm mẫu chính xác không giải thích. + Lần 2: Cô vừa làm mẫu và hướng dẫn cách tập. <p>TTCB: Cô đứng chân trước chân sau. Tay cầm túi cát cùng phía với chân sau. Khi có hiệu lệnh “ném”, tay cầm túi cát cô đưa ngang tầm mắt, đưa tay lên cao, mắt nhìn vào đích và ném trúng đích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 trẻ tập – Cô và trẻ nhận xét. Cô nhắc lại yêu cầu của bài tập. - Lần lượt trẻ lên thực hiện bài tập. + Lần : 2 trẻ từ 2 đội lên tập. Cô và trẻ nhận xét, sửa sai cho trẻ. + Lần 2: 4 trẻ từ 2 đội lên tập. + Lần 3: Thi đua 2 đội liên tiếp từng bạn thực hiện.

<p>TCVD: Nhảy bao bố.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện và phát triển tố chất khéo léo, nhanh và phản xạ nhanh. - Trẻ chơi trò chơi thành thạo, hứng thú trong khi chơi <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ yêu thích luyện tập, có hứng thú với bài tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể và tính kiên trì. 		<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố : Hỏi trẻ lại tên bài tập, mời 1 trẻ lên tập lại. <p><i>c. TCVD: Nhảy bao bố.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Hỏi lại trẻ cách chơi, luật chơi. - Cô nhắc lại cách chơi, luật chơi. - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét, thưởng hoa. <p>2.3. Hồi tĩnh: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh phòng tập 1- 2 vòng.</p> <p>3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>	
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>	

Thứ sáu ngày 29/03/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Hoạt động tạo hình:</p> <p>Vẽ con vật mà bé thích.</p> <p>(Đề tài)</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết đặc điểm của 1 số con vật. - Trẻ biết vẽ các nét cong tròn, nét xiên, nét thẳng... - Biết cách sắp xếp bố cục trong tranh hài hoà cân đối. - Trẻ biết vẽ các con vật mà trẻ thích. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng vẽ các nét cong tròn, nét xiên, nét thẳng....tạo thành các con vật. - Rèn trẻ tô màu mịn đều đẹp, biết phối hợp màu sắc hài hoà cân đối 	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Video về các con vật. - Tranh mẫu: + Tranh 1: Tranh vẽ các con vật sống trong gia đình: Gà, vịt, mèo.... + Tranh 2: Tranh vẽ các con vật sống trong rừng. + Tranh 3: Tranh vẽ các con vật sống dưới nước. <p>- Nhạc bài hát “ Đó bạn”</p> <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở thủ công 	<p>1. Ổn định tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát bài “ Đó bạn” <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <p>2.1. Đàm thoại cung cấp biểu tượng về các con vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xem video về một số con vật. - Hỏi trẻ: Các con vừa được xem gì? - Cô cho trẻ xem tranh vẽ các con vật. <i>a. Tranh 1: Tranh vẽ các con vật sống trong gia đình: Gà, vịt, mèo....</i> - Hỏi trẻ: + Tranh vẽ gì ? + Các con vật này sống ở đâu? + Chúng có đặc điểm gì? (Có đầu, mình, chân...) + Muốn vẽ được các con vật này thì vẽ như thế nào? <i>b. Tranh 2: Tranh vẽ các con vật sống trong rừng.</i> + Chú voi thường sống có ở đâu? + Các bộ phận: Đầu, chân, đuôi....được vẽ từ những nét nào? + Bức tranh này được tô bằng chất liệu màu gì? <i>c. Tranh 3: Tranh vẽ các con vật sống dưới nước.</i> + Các con cá này có sống cùng với các con vật trong 2 bức tranh trên không? + Minh, đuôi cá giống hình gì? Được vẽ như thế nào? + Trong tranh các con vật được sắp xếp như thế nào? => Cô chốt lại: Tất cả các bức tranh trên đều vẽ về các con vật, được tô màu bằng các chất liệu khác nhau... <p>2.2. Cung cố phương thức tạo hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhắc lại kỹ năng vẽ, cách phối màu, tư thế ngồi...

	<p>- Cách sắp xếp bố cục trong tranh hài hoà cân đối...</p> <p>- Biết đặt tên cho sản phẩm của mình</p> <p>3. Thái độ:</p> <p>- Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc các loài vật. Biết tránh xa các con vật gây nguy hiểm.</p> <p>- Biết yêu quý sản phẩm của mình và trân trọng sản phẩm của bạn.</p>	<p>- Bút sáp màu, bút dạ, màu nước...</p> <p>- Bàn ghế đủ số trẻ</p>	<p>2.3. Hỏi trẻ ý thích mở rộng khả năng sáng tạo của trẻ.</p> <p>- Con thích vẽ con vật nào? Con vẽ như thế nào?</p> <p>- Con chọn chất liệu màu gì để tô?</p> <p>2.4. Trẻ thực hiện:</p> <p>- Cô bao quát trẻ, giúp đỡ trẻ hoàn thiện bức tranh. Động viên khuyến khích trẻ khá.</p> <p>2.5. Nhận xét, đánh giá sản phẩm.</p> <p>- Cô cho trẻ treo bài của trẻ lên giá.</p> <p>- Các con đã vẽ những con vật gì? Vẽ như thế nào? Con đặt tên cho bức tranh là gì?</p> <p>- Những con vật này sống ở đâu?</p> <p>- Cô nhận xét chung, khen những bài đẹp, góp ý những bài chưa đẹp lần sau cố gắng.</p> <p>=> Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc các loài vật. Biết tránh xa các con vật gây nguy hiểm....Biết yêu quý sản phẩm của mình và trân trọng sản phẩm của bạn.</p> <p>3. Kết thúc:</p> <p>Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		

